

Số: *384*/KH-UBND

Tiền Giang, ngày *07* tháng *12* năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025**

Thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi là Kế hoạch) với những nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Phân công nhiệm vụ và phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

##### **2. Yêu cầu**

Thực hiện có hiệu quả, nâng cao hiệu suất các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong xử lý chất thải, tái sử dụng chất thải, chuyển thành nguồn nguyên liệu đầu vào cho ngành sản xuất khác, vừa đảm bảo an toàn môi trường, vừa quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn, khép kín.

Đảm bảo an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất đến khâu phân phối thực phẩm tới người tiêu dùng; nâng cao nhận thức, năng lực của người sản xuất, tuân thủ các quy chuẩn, quy định nhằm tạo ra sản phẩm an toàn.

Phát triển, nâng cấp, củng cố, mở rộng hạ tầng cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương, đồng bộ với hệ thống kế cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác.

Hoạt động bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn theo hướng Nhà nước và nhân dân cùng làm, đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút mọi nguồn lực tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, đảm bảo hiệu quả và bền vững.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, triển khai các nội dung của Kế hoạch trong các chương trình, kế hoạch của các ngành, đơn vị và địa phương đảm bảo đạt hiệu quả, mục tiêu đề ra.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng môi trường nông thôn sạch, đẹp, an toàn, bảo vệ sức khỏe, giảm các bệnh liên quan do ảnh hưởng môi trường ô nhiễm, thực phẩm không an toàn, thiếu nước sinh hoạt, nguồn nước kém chất lượng, giúp người dân nông thôn được quyền tiếp cận sử dụng dịch vụ cấp nước sạch, thuận lợi, đầy đủ, an toàn với chi phí hợp lý; người dân được sống trong môi trường an toàn và bền vững, sử dụng thực phẩm chất lượng, an toàn cho sức khỏe, đảm bảo vệ sinh hộ gia đình và khu vực công cộng, vệ sinh môi trường; phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân nông thôn, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn với thành thị, góp phần đẩy mạnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của tỉnh đến năm 2025.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Có ít nhất 90% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 97% số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt cho hộ gia đình tại các vùng chưa có khả năng tiếp cận với nguồn cấp nước tập trung, các vùng khan hiếm về nguồn nước, các vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai.

- Tối thiểu 50% số hộ dân nông thôn triển khai thực hiện các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 80% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; triển khai thực hiện 1-2 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện với công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương.

- Có ít nhất 15% số hộ dân nông thôn áp dụng các biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt có hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc thù của khu vực; 50% số huyện triển khai thực hiện mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung theo khu vực ấp, xã hoặc phi tập trung mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tế địa phương và có khả năng nhân rộng.

- Có ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 80% phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, áp dụng công nghệ tiên tiến tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện môi trường.

- Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom và xử lý.

- Có 100% chất thải rắn và 50% nước thải của các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh được thu gom và xử lý theo quy định.

- Tối thiểu 35% số huyện xây dựng và thực hiện đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng, cải tạo cảnh quan ao hồ.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện về sinh an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Có ít nhất 85% hộ gia đình nông thôn và 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng, quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Cấp nước sạch nông thôn**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về cấp nước sạch nông thôn, thay đổi hành vi, thói quen, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước nông thôn.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình hiện có để có các phương án xử lý phù hợp đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung theo đúng quy định.

- Triển khai các quy định theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Đầu tư các công trình cấp nước sạch tập trung với quy mô lớn, đồng bộ, liên xã, liên huyện theo hình thức xã hội hoá tại các vùng khu dân cư tập trung, có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi; hỗ trợ đầu tư các công trình tại các vùng khó khăn, khan hiếm về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước; có biện pháp ứng phó với suy thoái nguồn nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện chịu ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo các công trình cấp nước sạch tập trung hiện có, nâng cấp, thay thế thiết bị, dây chuyền, áp dụng công nghệ xử lý, nâng cao chất lượng nước đảm bảo đạt quy chuẩn của Bộ Y tế.

- Hỗ trợ đầu tư một số mô hình cấp nước sạch đối với các vùng khó khăn, vùng đặc thù, vùng khan hiếm về nguồn nước.

- Thí điểm xây dựng và nhân rộng các mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn cho hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu tại các vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình, quản lý vận hành sau đầu tư.

- Ưu tiên hỗ trợ các giải pháp cung cấp nước sạch cho các vùng thường xuyên chịu tác động của biến đổi khí hậu, chịu ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước.

### **2. Chất thải rắn sinh hoạt**

- Xây dựng Sổ tay, tờ rơi hướng dẫn thực hiện phân loại, tái chế chất thải rắn sinh hoạt và thiết kế bảng hướng dẫn trực quan thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Đưa nội dung quản lý chất thải rắn bao gồm ngăn ngừa, giảm thiểu phát sinh chất thải rắn, sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường, thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo đúng quy định vào chương trình tập huấn, bồi dưỡng đào tạo đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền về thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên đài truyền thanh xã, tuyên truyền lồng ghép vào các chương trình tại địa phương.

- Thực hiện mô hình thí điểm thu gom, phân loại, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp với điều kiện từng địa phương, có xây dựng phương án cụ thể về mục đích sử dụng chất thải sau khi phân loại.

- Hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ trang thiết bị, chế phẩm sinh học để phân loại chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải thành phân bón hữu cơ phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

- Cùng cố, nâng cấp và mở rộng mạng lưới thu gom chất thải rắn sinh hoạt, đầu tư thêm trang thiết bị, xe chuyên dùng, xe đẩy thu gom rác tại các khu vực, tuyến đường mới, tuyến đường nhỏ chưa tổ chức thu gom; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển, trang thiết bị, phương tiện lưu chứa rác công cộng đảm bảo thuận tiện, an toàn môi trường và mỹ quan của khu vực; các loại xe chuyên dùng, xe đẩy thu gom rác phải được thiết kế để đảm bảo hiệu quả phân loại rác tại nguồn (tránh tình trạng rác được phân loại tại nguồn nhưng khi thu gom lại trộn lẫn các loại rác với nhau).

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư, tăng cường xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Xã hội hoá trong công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích thành lập các tổ chức hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, đầu tư mua sắm tài sản, xe chuyên dụng để thu gom rác thải, giúp nâng cao tỷ lệ thu gom.

- Xây dựng 1-2 mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt quy mô cấp huyện hoặc liên huyện, áp dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Rà soát, kiểm tra năng lực và công tác chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn tỉnh và có chế độ theo dõi, giám sát thường xuyên hoạt động của cơ sở đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và ban hành phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Rà soát, điều chỉnh mức thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường theo hướng xã hội hóa chi phí thu gom, xử lý chất thải, đáp ứng nguyên tắc bảo vệ môi trường “người gây ô nhiễm phải trả tiền”, điều chỉnh mức thu theo lộ trình dần đáp ứng đủ chi phí cho hoạt động thu gom, xử lý chất thải, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt thành nguồn nguyên liệu đầu vào cho các ngành sản xuất khác như sản xuất phân bón hữu cơ, ngành công nghiệp giấy, hạt nhựa, ...

### **3. Nước thải sinh hoạt**

- Xây dựng kế hoạch và đầu tư hệ thống, phương án thoát nước và biện pháp

xử lý nước thải phù hợp đối với các cụm dân cư nông thôn lồng ghép vào quy hoạch của địa phương; triển khai thực hiện theo các phương án đã xây dựng.

- Hướng dẫn thực hiện và nhân rộng mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đơn giản tại từng hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình; mô hình thu gom nước thải tập trung và sử dụng chế phẩm sinh học xử lý và tái sử dụng nguồn nước phục vụ cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng thí điểm mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng các công nghệ tiên tiến, chi phí thấp, hạn chế hóa chất, sử dụng năng lượng tái tạo, ít phát sinh chất thải thứ cấp phù hợp với đặc điểm và quy mô khu dân cư nông thôn tập trung, dễ áp dụng phù hợp với điều kiện từng khu vực; nhân rộng mô hình rộng rãi đến các địa phương trong toàn tỉnh.

- Chuyển giao công nghệ tiên tiến trong xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng tại hộ gia đình kết hợp với hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường, hạn chế nước thải sinh hoạt chưa xử lý thải ra môi trường, vận động người dân cải tạo hệ thống thoát nước và thực hiện mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình phù hợp với điều kiện thực tế.

#### **4. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp**

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp tại các vùng chăn nuôi, sản xuất trồng trọt tập trung theo hướng tuần hoàn; chất thải sau khi được xử lý là nguồn nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn hộ chăn nuôi, hộ sản xuất trồng trọt thu gom, các phương pháp xử lý, phương pháp ủ các chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp để làm phân hữu cơ sử dụng cho sản xuất trồng trọt.

- Xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi tạo tiền đề hình thành thị trường trao đổi chất thải, chuyển giao cho các đơn vị sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp hướng tới nền kinh tế tuần hoàn.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3053/KH-SNN&PTNT ngày 18/8/2022 về thực hiện giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp theo Quyết định số 2711/QĐ-BNN-KHCN ngày 18/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **5. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật**

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức người dân về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) an toàn, hiệu quả và hướng dẫn thu gom, xử lý, tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, vận chuyển, lưu trữ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; đảm bảo quá trình lưu trữ, vận chuyển không phát tán gây ô nhiễm môi trường trong quá trình thực hiện.

- Nghiên cứu, hoàn thiện và áp dụng công nghệ xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng thành các loại rác thải thông thường.

- Tiếp tục thực hiện và nhân rộng mô hình “Cùng nông dân bảo vệ môi trường”; kiểm tra, rà soát, sửa chữa và xây dựng các hố chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng phù hợp với điều kiện địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đã được nông dân đã bỏ vào các hố chứa, vận chuyển đến nhà máy xử lý tập trung.

## **6. Bảo vệ môi trường làng nghề**

- Tập huấn, truyền truyền nâng cao nhận thức của người dân, hộ sản xuất kinh doanh, kinh doanh dịch vụ về bảo vệ môi trường, có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về môi trường. Hướng dẫn các làng nghề xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải, các biện pháp công nghệ đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, hướng dẫn xây dựng và vận hành hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn, nước thải theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường đối với từng làng nghề.

- Xây dựng phương án dự phòng xử lý đối với các làng nghề ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng, đề xuất các giải pháp xử lý ô nhiễm đối với các làng nghề đã bị ô nhiễm nghiêm trọng sau khi di dời cơ sở sản xuất (nếu có).

## **7. Cảnh quan môi trường nông thôn**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về xây dựng và bảo vệ cảnh quan môi trường nông thôn, vận động người dân tham gia trồng cây xanh, cây hoa dọc theo các tuyến đường công cộng tạo vẻ mỹ quan cho môi trường nông thôn.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng, sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn phù hợp với điều kiện địa phương; tăng cường trồng cây xanh phân tán (cây thân gỗ), trồng hoa, cây cảnh tại các tuyến đường giao thông nông thôn, khu vực công cộng, tạo cảnh quan nông thôn gắn với du lịch sinh thái, nâng cao đời sống văn hoá người dân nông thôn.

- Thành lập Tổ tự quản lồng ghép vào Tổ Khuyến nông cộng đồng để quản lý, vận động thực hiện, bảo vệ, cải tạo môi trường nước khu vực công cộng, trồng cây xanh, tuyên truyền người dân không vứt rác bừa bãi, treo băng rôn bảng hiệu không đúng quy định.

## **8. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản**

**a) Nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; nâng cấp chợ đầu mối, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản**

- Gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, ATTP.

- Đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, ATTP vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cảng cá, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn..); số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản.

- Hướng dẫn cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

**b) Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản**

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, ATTP của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; Kết hợp triển khai Chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ... trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn.

- Vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng ATTP trong toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Dự án của cơ quan Trung ương (Cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản).

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

- Xây dựng và phát triển tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm lồng ghép vào Tổ khuyến nông cộng đồng tại các xã.

**c) Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, ATTP và truy xuất nguồn gốc**

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, ATTP; thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, ATTP tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến.

- Vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

**d) Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn**

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng ATTP các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng.

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, đạt chứng nhận sản phẩm theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030.

**đ) Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản**

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại cho các phòng kiểm nghiệm về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo Dự án của cơ quan Trung ương (Cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản).

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

- Tổ chức các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về ATTP.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

**e) Tham gia thực hiện các dự án của Trung ương theo quyết định được phê duyệt và phân công**

- Dự án xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản.

- Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ nhà nước về chất lượng, ATTP.

- Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

- Chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản.

**9. Công tác vệ sinh**

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng người dân, từng bước xoá bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chấm dứt việc sử dụng cầu tiêu ao cá và các loại nhà tiêu không hợp vệ sinh; huy động các nguồn tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Xây dựng các mô hình và ứng dụng và phổ biến các giải pháp công nghệ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; hỗ trợ kỹ thuật xây dựng, quản lý sử dụng công trình vệ sinh công cộng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; hỗ trợ, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật.



- Thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hoá, công sở trên địa bàn tỉnh.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí triển khai nhiệm vụ trong Kế hoạch này được bố trí từ nguồn vốn ngân sách để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 đã được phê duyệt, từ nguồn vốn lồng ghép của chương trình, dự án khác.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối ứng kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước để tham gia thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương triển khai các chương trình, đề án, dự án để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo chức năng quản lý nhà nước và thẩm quyền được giao; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch trong Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2022-2025 và hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về lĩnh vực cấp nước sạch bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3053/KH-SNN&PTNT ngày 18/8/2022 về thực hiện giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp theo Quyết định số 2711/QĐ-BNN-KHCN ngày 18/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp với Sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị thực hiện tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn công tác thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng; xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp, liên kết hình thành thị trường cung cấp trao đổi chất thải để sản xuất các loại phân bón hữu cơ.

- Xây dựng tài liệu kỹ thuật hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp. Tăng cường hướng dẫn kiểm tra tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp.

- Phối hợp Sở Công Thương, Sở Y tế, Công an tỉnh trong quản lý, kiểm soát ngăn chặn lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra, lấy mẫu giám sát chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản; tập huấn, tuyên truyền, áp dụng sản xuất an toàn theo GAP, sản xuất theo hướng hữu cơ trong sản xuất.

- Theo dõi, quản lý, giám sát, tuyên truyền các văn bản, chính sách, quy định về bảo vệ môi trường làng nghề.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn gắn với du lịch nông thôn và đời sống văn hoá cơ sở.

## **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Có trách nhiệm quản lý hoạt động bảo vệ môi trường của khu vực nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, hướng dẫn các biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường làng nghề, xử lý nước thải sinh hoạt, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường nông thôn.

- Phối hợp tổ chức ứng dụng và phổ biến các công nghệ xử lý môi trường phù hợp với làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, quản lý việc khai thác, sử dụng hợp lý nguồn nước; việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; hướng dẫn, kiểm tra việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; theo dõi chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm nguồn nước.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật xử lý chất thải, áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường, các giải pháp sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng.

- Chủ trì, phối hợp Sở, ngành có liên quan thực hiện công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; thực hiện các mô hình quản lý, xử lý chất thải, nước thải, bao gói thuốc BVTV áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường của Kế hoạch theo đúng tiến độ và quy định.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép, cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình, dự án, công trình hạ tầng trong kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 và kế hoạch hàng năm.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xúc tiến, mời gọi đầu tư theo đúng quy định.

## **4. Sở Tài chính**

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ nguồn vốn chi

thường xuyên của ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch này.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ môi trường, công nghệ sạch thân thiện với môi trường, phát triển các công nghệ xử lý và tái chế, tái sử dụng chất thải; sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký nghiên cứu, ứng dụng các đề tài khoa học, các sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế cao thuộc lĩnh vực xử lý môi trường.

- Ứng dụng, phổ biến, nhân rộng các công nghệ xử lý chất thải sinh hoạt, nước thải với chi phí thấp ở khu vực nông thôn, đặc biệt các mô hình về xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải, chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp tạo ra các sản phẩm là nguồn nguyên liệu đầu vào của hoạt động sản xuất khác.

- Tăng cường công tác thẩm định và lựa chọn các công nghệ trong dự án đầu tư, trong đó, ưu tiên và tạo điều kiện cho các công nghệ tiên tiến, tiêu tốn ít năng lượng, công nghệ xanh, không gây ô nhiễm và thân thiện với môi trường.

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến các công nghệ xử lý môi trường phù hợp với làng nghề.

### **6. Sở Y tế**

- Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, hướng dẫn người dân thực hiện vệ sinh cá nhân có lợi cho sức khỏe, cấp nước và vệ sinh trạm y tế, hướng dẫn kỹ thuật xây dựng và quản lý nhà tiêu hợp vệ sinh tại hộ gia đình.

- Hướng dẫn các quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cho hệ thống cấp nước tập trung.

- Chủ trì tổ chức, triển khai nhiệm vụ về công tác vệ sinh của Kế hoạch này, hướng dẫn vệ sinh khử khuẩn, vệ sinh cá nhân; hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn về nhà tiêu hợp vệ sinh tại hộ gia đình, nhà vệ sinh công cộng, nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, công sở, nhà văn hoá.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn nước đối với tất cả các trạm cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

### **7. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan trong công tác hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp huyện, liên huyện đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

### **8. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan tham mưu thực hiện có hiệu quả các quy định về quản lý về quản lý quy hoạch cấp nước, khu vực cấp nước và các hoạt động khai thác, sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng các công trình cấp nước theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong công tác hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác xây dựng các công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt nông thôn, các công trình nước sạch và vệ sinh nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất: xây dựng và thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá nước sạch nông thôn; chính sách hỗ trợ về giá nước sạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Hướng dẫn triển khai các quy định về quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn theo quy định.

### **9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thuộc địa bàn quản lý theo thẩm quyền và trách nhiệm của địa phương; trình Hội đồng nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước; đồng thời thực hiện việc lồng ghép nội dung Kế hoạch vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tăng cường công tác quản lý nhà nước về việc thực hiện các quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đối với các cơ sở cung cấp nước sinh hoạt trên địa bàn. Xử lý các cơ sở cấp nước vi phạm theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Triển khai xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước và vệ sinh trên địa bàn theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật, đảm bảo đẩy nhanh tiến độ đạt các mục tiêu của Kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các mô hình thuộc Chương trình; bố trí mặt bằng, hạ tầng thiết yếu theo quy định để thuận lợi cho việc triển khai xây dựng mô hình về nước sạch nông thôn.

- Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện việc kiểm tra, xử lý hoạt động vi phạm về môi trường nhằm bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng về lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; cấp nước và vệ sinh trạm y tế, trong trường học, vệ sinh hộ gia đình, đảm bảo đạt mục tiêu đặt ra, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; phối hợp theo dõi diễn biến chất lượng

nước ao hồ công cộng trong khu dân cư, có biện pháp cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước bị ô nhiễm.

- Phối hợp thực hiện và nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong các lĩnh vực về cấp nước sinh hoạt nông thôn, xử lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp, quản lý bao gói thuốc BVTV và công tác vệ sinh ở nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung công việc theo Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. / *Phl*

**Nơi nhận:**

- Bộ NN&PTNT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Báo Ấp Bắc, Đài PT-TH TG;
- Công thông tin điện tử; Công báo tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.KT

*5 Ph*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Trọng*